TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2025/DS-ST
Ngày 28-8-2025
V/v tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Võ Tấn Liêm

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Văn Mil – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2025/TLST–DS ngày 26 tháng 3 năm 2025 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976 (có mặt).

Cư trú tại địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn B, sinh năm 1979 và bà Phạm Kiều D1, sinh năm 1984 (ông B và bà D1 vắng mặt).

Cùng cư trú tại địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 3 năm 2025 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày yêu cầu khởi kiện:

Bà Nguyễn Thị D có tham gia chơi hụi do vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1 làm chủ hụi, trong quá trình chơi hụi thì vợ chồng ông B và bà D1 tuyên bố đình hụi và còn nợ tiền hụi, cụ thể như sau:

1. Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 06 tháng 02 năm 2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, gồm có 22 chưng, bà D tham gia chơi 01 chưng và đã đóng hụi được 16 lần thì vợ chồng ông B và bà D1 tuyên bố đình hụi

nên còn nợ tiền hụi 16 lần x 2.000.000 đồng x 01 chưng = 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

2. Dây hụi thứ hai: Mở ngày 08 tháng 5 năm 2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, gồm có 28 chưng, bà D tham gia chơi 02 chưng và đã đóng hụi được 13 lần thì vợ chồng ông B và bà D1 tuyên bố đình hụi nên còn nợ tiền hụi 13 lần x 1.000.000 đồng x 02 chưng = 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

3. Dây hụi thứ ba: Mở ngày 15 tháng 12 năm 2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, gồm có 22 chưng, bà D tham gia chơi 01 chưng và đã đóng hụi được 06 lần thì vợ chồng ông B và bà D1 tuyên bố đình hụi nên còn nợ tiền hụi 06 lần x 2.000.000 đồng x 01 chưng = 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Tổng cộng 03 dây hụi nói trên thì vợ chồng ông B và bà D1 còn nợ bà D với tổng số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Từ những lý do nêu trên, nên bà Nguyễn Thị D yêu cầu vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1 cùng liên đới thanh toán số tiền hụi còn nợ là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Bị đơn là ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1 Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông B và bà D1 không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp và hòa giải 02 lần nhưng ông B và bà D1 vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu như trình bày trên. Bị đơn vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Bà Nguyễn Thị D khởi kiện ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1 yêu cầu thanh toán số tiền hụi còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hụi.

Bị đơn ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1 có địa chỉ cư trú tại ấp Bào Vũng, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là ấp Bào Vũng, xã Tân Hưng, tỉnh Cà Mau). Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước (nay là Toà án nhân

dân khu vực 4 – Cà Mau) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D đối với ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1: Bà Nguyễn Thị D yêu cầu ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1 cùng liên đới thanh toán số tiền hụi còn nợ là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Xét thấy, việc bà D có tham gia chơi hụi do vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1 làm chủ hụi là thực tế có xảy ra vì bà D có cung cấp cho Toà án 03 giấy giao kèo chơi hụi, cụ thể: Dây hụi 2.000.000 đồng, mở vào ngày 06/02/2022 gồm có 22 hụi viên; Dây hụi 1.000.000 đồng, mở vào ngày 08/5/2022 gồm có 28 hụi viên; Dây hụi 2.000.000 đồng, mở vào ngày 15/12/2022 gồm có 22 hụi viên. Trong quá trình chơi hụi thì vợ chồng ông B và bà D1 tuyên bố đình hụi và còn nợ tiền hụi của 03 dậy hụi nói trên là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Sau khi đình hụi thì bà D có đến gặp vợ chồng ông B và bà D1 để yêu cầu thanh toán nợ hụi nhưng ông B và bà D1 chỉ hứa hẹn mà không thực hiện việc trả nợ cho bà D và cho đến nay vẫn không thanh toán. Mặc khác, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông B và bà D1 không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối việc yêu cầu khởi kiện của bà D. Như vậy, có cơ sở xác định bà D có tham gia chơi hụi do vợ chồng ông B và bà D1 làm chủ hụi và còn nợ tiền hụi là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ. Do đó, buộc vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1 cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị D với số tiền nợ hụi là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1 chậm thanh toán tiền cho bà D thì hàng tháng ông B và bà D1 còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D được chấp nhận toàn bộ nên vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1 phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà D có dự nộp tiền tạm ứng án phí 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019312 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau) được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147, 264, 266, 267, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D. Buộc vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1 cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị D với số tiền nợ hụi là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1 chậm thanh toán tiền cho bà D thì hàng tháng ông B và bà D1 còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D1 phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà D có dự nộp tiền tạm ứng án phí 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019312 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau) được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo